

Số: 22./2026/HABECO89

Hưng Yên, ngày 21 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v Bộ tài liệu Hợp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Cổ đông Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

- Mã chứng khoán: BHH
- Địa chỉ: Đường 206 – Đối diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 02213.997.488 Fax: 02213.997.489
- Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Nghiệp – Giám đốc Công ty

2. Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Yêu cầu Định kỳ


3. Nội dung công bố thông tin:

- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (“Công ty”) công bố thông tin về Bộ tài liệu Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Theo File đính kèm).

4. Thông tin này đã được công bố trên Website: <https://habecotrading89.com.vn/> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 ngày 21/04/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để báo cáo);
- Lưu T.Ký, VT. 



Nguyễn Quang Nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 16 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

Kính gửi Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã Đại biểu:

Số ĐKNSH:

Số lượng sở hữu:

cổ phần

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ/Đại hội):

1. Thời gian:

- Thời gian đón tiếp và làm thủ tục: 8 giờ 30 phút Thứ Ba, ngày 12 tháng 05 năm 2026.
- Thời gian khai mạc: 9 giờ 00 phút Thứ Ba, ngày 12 tháng 05 năm 2026.

2. Hình thức tổ chức Đại hội: Họp trực tiếp.

3. Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89, Đường 206 - Đối diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên.

4. Thành phần tham dự: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chốt ngày 06/04/2026 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

5. Tài liệu Đại hội: Chi tiết nội dung chương trình, tài liệu Đại hội được đăng tải và cập nhật tại Mục Quan hệ Cổ đông trên website Công ty tại đường dẫn: <https://habecotrading89.com.vn/>. Đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước tài liệu Đại hội.

6. Ủy quyền/Đăng ký tham dự, biểu quyết

- 6.1. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự bằng việc gửi Giấy xác nhận/Ủy quyền tham dự (mẫu gửi kèm) bằng bản cứng tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty



cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 qua đường bưu điện **trước 16h00 Thứ Năm, ngày 07/05/2026** theo địa chỉ nêu tại mục 8.

6.2. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội, vui lòng lập và gửi bản cứng Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty được đăng tải trên website hoặc mẫu khác nhưng đảm bảo tuân thủ Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.

6.3. Lưu ý đối với cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

- *Cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (với cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức); bản gốc Thông báo mời họp.*
- *Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản sao CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKDN/GPHĐ của cổ đông ủy quyền; bản gốc CCCD/ Thẻ căn cước/Hộ chiếu của mình; bản gốc Giấy ủy quyền (nếu chưa gửi về HABECO89 trước đó), bản gốc Thông báo mời họp.*

7. Các vấn đề khác:

7.1. Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có). Kiến nghị được lập bằng văn bản theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và được gửi về Ban tổ chức trước **trước 16h00 Thứ Năm, ngày 07/05/2026**.

8. Địa chỉ nhận tài liệu, câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ:

Địa chỉ	Fax/Email
Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 Địa chỉ: Đường 206 - Đồi điện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên.	Điện thoại: 02213.997.488 / 0352.540.587 Fax: 02213.997.489 Người liên hệ: (Bà) Lương Hoài Thu Email: Thuluong243@gmail.com

Rất mong Quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đăng Hoàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89**

**Kính gửi: - Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89**

1. CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cổ đông:
Căn cước/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:cấp ngày
tại
Địa chỉ/ Trụ sở:
Số điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)
Tên người đại diện theo pháp luật (ĐDPL) của cổ đông là tổ chức:
Căn cước/CCCD/Hộ chiếu của người ĐDPL:cấp ngày
tại

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

(Cổ đông chọn 1 trong 2 mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp):

a. Đăng ký dự họp trực tiếp
(Cổ đông tích chọn mục này vui lòng bỏ qua các mục 2 và 3)

b. Ủy quyền tham dự

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:
Căn cước/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:cấp ngày tại
Quốc tịch:
Địa chỉ/ Trụ sở:
Số điện thoại:
Tên người đại diện theo pháp luật (ĐDPL) đối với tổ chức nhận ủy quyền:
Căn cước/CCCD/Hộ chiếu của người ĐDPL: cấp ngày
tại

HOẶC

2.2. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (HDQT) có tên trong danh sách dưới đây:



TT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số cổ phần được ủy quyền
1	Ông Nguyễn Đăng Toàn	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT		
3	Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Quang Nghiệp	Thành viên HĐQT		
5	Ông Dương Như Quang	Thành viên HĐQT		
6	Ông Phan Ngọc Anh	Thành viên HĐQT		
7	Ông Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT		

(Vui lòng đánh dấu “X” hoặc “V” bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền. Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền tối đa cho một (01) cá nhân hoặc một (01) tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho nhiều người, đề nghị Quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng người nhận ủy quyền. Cổ đông đã điền thông tin tại mục 2.2 vui lòng bỏ qua mục 3.1).

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

3.1. Số cổ phần được ủy quyền:
(Bằng chữ:))

3.2. Phạm vi ủy quyền: Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 vào ngày 12/05/2026 và thay mặt cho Bên ủy quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền (bao gồm việc sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử hoặc góp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).

3.3. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 kết thúc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89./.

CỔ ĐÔNG/ BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức được chu đáo. Đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận/ ủy quyền tham dự này về Ban tổ chức **trước 16h00 Thứ Năm, ngày 07/05/2026** theo địa chỉ:

- Công ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89, Đường 206 - Đồi diện KCN Phố Nối A, Như Quỳnh, Hưng Yên.
- Người nhận: Bà Lương Hoài Thu – ĐT: 02213977488 - 0352540587

DỰ THẢO



CHƯƠNG TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

Thời gian: 09h00, Thứ Ba, ngày 12 tháng 05 năm 2026

Địa điểm: Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Đường 206 - Đối diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên

STT	Nội dung	Thời gian
1.	Đón tiếp khách mời và Đại biểu tham dự	8h30 – 9h00
2.	Khai mạc Đại Hội Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự	9h00 – 9h05
3.	Báo cáo Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự	9h05 – 9h10
4.	Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn Thư ký Đại hội	9h10 – 9h15
5.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Danh sách Ban kiểm phiếu; - Chương trình Đại hội; - Quy chế tổ chức; - Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.	9h15 – 9h30
6.	Báo cáo Công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
7.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
8.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
9.	Trình bày nội dung các Tờ trình thông qua: - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 - Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 - Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 - Mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 - Việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026 - Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	9h30 – 10h40
10.	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	
11.	Thảo luận các báo cáo và tờ trình	10h40 – 11h00
12.	Tiến hành Biểu quyết – Bầu cử	11h00 – 11h10
13.	Nghỉ giải lao – Kiểm phiếu	11h10 – 11h40
14.	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử	11h40 – 11h50
15.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội – Bế mạc	11h50 – 12h00



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 dự kiến diễn ra vào ngày 12/05/2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 (“BHH”/“Công ty”) như sau:

1. Lý do bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giai đoạn 2021–2026 được bầu ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 chuẩn bị kết thúc. Căn cứ vào nhu cầu quản trị của Công ty, quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cần thiết bầu cử các thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới 2026-2031.

2. Số lượng, tiêu chuẩn điều kiện thành viên HĐQT

- 2.1. Số lượng TV HĐQT cần bầu: 07 (bảy) thành viên.
- 2.2. Số lượng ứng viên TV HĐQT tối đa: Không hạn chế.
- 2.3. Tiêu chuẩn điều kiện của ứng viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025, Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 16 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Số lượng, tiêu chuẩn điều kiện thành viên BKS

- 3.1. Số lượng TV BKS cần bầu: 03 (ba) thành viên.
- 3.2. Số lượng ứng viên TV BKS tối đa: Không hạn chế
- 3.3. Tiêu chuẩn điều kiện của ứng viên BKS:



Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty và Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3.4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Căn cứ theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty, Khoản 2 Điều 17 và Khoản 1 Điều 28 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS thực hiện như sau:

a) Đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm Giấy đề cử gửi tới Công ty để đề cử ứng viên HĐQT, BKS, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

b) Tự ứng cử vào HĐQT/ BKS:

Người tự ứng cử mình làm thành viên HĐQT/BKS phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT/BKS; người ứng cử phải làm Đơn ứng cử gửi tới Công ty để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Thủ tục ứng cử, đề cử

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về trụ sở Công ty để Công ty nhận được **trước 16h00 ngày 28/04/2026**, theo địa chỉ:

027005
CÔNG TY
PHẦN
HÀ NỘI
: YÊN B
ỨNG

Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Địa chỉ: Đường 206 - Đối diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213.997.488 / 0352.540.587 - Fax: 02213.997.489

❖ Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn tự ứng cử/Giấy đề cử ứng viên tham gia HĐQT; Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu biểu của Công ty (các mẫu biểu này được đăng tải tại website của Công ty theo đường dẫn: <https://habecotrading89.com.vn/dh-co-dong/>);

- Bản sao hợp lệ: CCCD/Căn cước/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá của ứng viên;

- Bản sao hợp lệ: Giấy CNĐKDN/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử;

- Đối với trường hợp người tham gia đề cử, ứng cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền, trong đó các nội dung ủy quyền bao gồm việc: Ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, ứng cử, góp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia ứng cử, đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

❖ Nguyên tắc lập hồ sơ:

- Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt.

- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;

- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của ứng viên phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

5. Lập danh sách ứng viên báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Các Hồ sơ đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS được gửi đến Công ty không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên hợp lệ chính thức để tiến hành bầu cử.

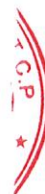
Hết thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử như quy định tại Mục 4 mà tổng số lượng ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/BKS đương nhiệm được quyền giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu/đề cử ứng viên HĐQT/BKS phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định pháp luật.

Trân trọng Thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu T.Ký, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **BHH.[...]**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HƯNG YÊN 89
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: BHH.[...]

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo Công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua Việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12: Thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (x) hoặc (✓) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 12 tháng 05 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Mã phiếu in

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: BHH.[...]**

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: phiếu biểu quyết

Tôi đồng ý Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	<input type="checkbox"/>	
2	<input type="checkbox"/>	
3	<input type="checkbox"/>	
4	<input type="checkbox"/>	
5	<input type="checkbox"/>	
6	<input type="checkbox"/>	
7	<input type="checkbox"/>	
8	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (05 người).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều cho nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 12 tháng 05 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HƯNG YÊN 89
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Mã phiếu in

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU: BHH.[...]**

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS: phiếu biểu quyết

Tôi đồng ý Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	<input type="checkbox"/>	
2	<input type="checkbox"/>	
3	<input type="checkbox"/>	
4	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (03 người).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều cho nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 12 tháng 05 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Nhằm đảm bảo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (sau đây viết tắt là “**Đại hội**”) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty xây dựng quy chế tổ chức với các nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1.** Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (“**Công ty**”).
- 1.2.** Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trật tự Đại hội; điều kiện và cách thức tham dự Đại hội; quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; cách thức tiến hành, biểu quyết và thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- 1.3.** Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; các cá nhân và tổ chức có liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1.** “**Công ty**” hoặc “**HABECO89**” hoặc “**BHH**” là Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

- 2.2. **“ĐHĐCĐ”** hoặc **“Đại hội”** là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.
- 2.3. **“Đại biểu”** là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 2.4. **“Bầu dồn đều phiếu”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu dồn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho tối đa số ứng cử viên theo số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát cần bầu; Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ;
- 2.5. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đại diện.
- 2.6. **“Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”** được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác.
- 2.7. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN, CÁCH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Điều kiện và cách thức tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự

- a. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự Đại hội
Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chốt ngày 06/04/2026 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- b. Khách mời tại Đại hội
 - Khách mời tại Đại hội là các chức danh quản lý của Công ty, hoặc đại diện bên thứ 3 (nếu có), thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
 - Khách mời không có quyền biểu quyết, bầu cử và không có quyền tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức và được Chủ tọa đồng ý).

3.2. Cách thức tham dự

- *Cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (với cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức); bản gốc Thông báo mời họp.*
- *Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản sao CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKDN/GPHĐ của cổ đông ủy quyền; bản gốc CCCD/ Thẻ căn cước/Hộ chiếu của mình; bản gốc Giấy ủy quyền (nếu chưa gửi về HABECO89 trước đó), bản gốc Thông báo mời họp.*

Điều 4. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 4.1.** Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện bằng văn bản và theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ công ty, theo đó:
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.
 - Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.
 - Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty gửi kèm hoặc mẫu khác nhưng đảm bảo tuân thủ Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.
 - Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
- 4.2.** Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Giấy ủy quyền theo quy định tại Khoản 4.1 Điều này được in ra, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
- 4.3.** Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp (*Nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty*).
- 4.4.** Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền.
- 4.5.** Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp thành công hoặc đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình họp đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự ĐHĐCĐ

Đại biểu có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

5.1. Quyền của Đại biểu:

- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội, được xem xét các tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của HABECO89 và nhận hồ sơ tài liệu tại bộ phận đón tiếp.

- b. Tham dự cuộc họp, thảo luận và được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
- c. Được đặt các câu hỏi cho Chủ tọa theo quy định tại Quy chế này.
- d. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu tham dự họp muộn vẫn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

5.2. Nghĩa vụ của Đại biểu:

- a. Tham dự họp đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội, giữ trật tự tại Đại hội.
- b. Đọc kỹ các tài liệu Đại hội, tuân thủ Quy chế tổ chức của Đại hội nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.
- c. Khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, Đại biểu phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
- d. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội cho cá nhân/tổ chức khác thì tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp. HABECO89 được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy uỷ quyền.
- e. Giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép.
- f. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, và không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

6.2. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

- a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
- b. Hướng dẫn các Đại biểu thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- c. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- d. Trả lời những vấn đề ĐHĐCĐ yêu cầu theo Quy chế này.

02
ĐN
Ó P
H
GY
IU

- e. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.
- f. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu dự họp.
- g. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- h. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ HABECO89.

Điều 7. Đoàn Thư ký

- 7.1. Chủ tọa cử một hoặc một số người tham gia Đoàn Thư ký. Đoàn Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.
- 7.2. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - b. Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các câu hỏi của Đại biểu.
 - c. Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của Đại biểu tại Đại hội.
 - d. Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

- 8.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cử ra. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- 8.2. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - a. Thẩm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
 - b. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách Đại biểu.
 - c. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu trước ĐHĐCĐ
 - d. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu

- 9.1. Đại hội bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- 9.2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:
 - a. Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết, bầu cử (nếu có) tại Đại hội.
 - b. Giám sát việc biểu quyết các nội dung, bầu cử (nếu có) của Đại hội.
 - c. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử (nếu có), lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử (nếu có) hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử (nếu có) trước Đại hội.
 - d. Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại về ứng cử viên cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề ĐHĐCĐ quyết định.
 - e. Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

CHƯƠNG IV. TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

10.1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

10.2. Điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

- a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

11.1. Nguyên tắc:

Việc thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

11.2. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận:

Đại biểu tham dự Đại hội giơ tay phát biểu đề đặt câu hỏi/ý kiến thảo luận trực tiếp hoặc thông qua phiếu đóng góp ý kiến. Phiếu đóng góp ý kiến này có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Ban Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các nội dung thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa theo thứ tự đăng ký.

11.3. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu do Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu.
- b. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.

- c. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

12.1. Hình thức biểu quyết:

Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành thông qua hai phương thức: (i) giơ Thẻ biểu quyết; (ii) bỏ Phiếu biểu quyết. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được hiểu và giải thích như sau:

- **“Đại biểu”**: được hiểu là cổ đông/người đại diện nhận ủy quyền của cổ đông;
- **“Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”**: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;

12.2. Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- b. Cổ đông và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu đối với những giao dịch, hợp đồng, vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

12.3. Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- a. Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội đều được phát một Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên đại biểu, mã đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu và nhận ủy quyền của đại biểu đó và được đóng dấu treo đỏ của Công ty.
- b. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết:
 - Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu
 - Thông qua Chương trình Đại hội
 - Thông qua Quy chế tổ chức
 - Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031
 - Thông qua Danh sách ứng viên để bầu vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031
 - Thông qua Dự thảo Nghị quyết, Biên bản họp của Đại hội
 - Các vấn đề khác theo điều hành của Chủ tọa
- c. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các Đại biểu thực hiện biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên, hướng về phía Chủ tọa khi được Chủ tọa hỏi. Ý kiến của đại biểu ở mỗi nội dung biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được ghi nhận cụ thể như sau:
 - Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông/đại diện của cổ đông **Tán thành** sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện của cổ đông **Không tán thành** hoặc **Không ý kiến** sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
 - Trường hợp cổ đông/ người đại diện của cổ đông giơ thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì được xem như biểu quyết **không ý kiến** với vấn đề đó.
 - Trường hợp cổ đông/ đại diện của cổ đông **không giơ thẻ biểu quyết** trong cả 3 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến của một nội dung biểu quyết thì được xem là biểu quyết **tán thành** nội dung biểu quyết đó.
- d. Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

12.4. Biểu quyết bằng phương thức bỏ Phiếu biểu quyết

- a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ Phiếu biểu quyết: Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội và các nội dung khác theo điều hành của Chủ tọa.
- b. Mỗi cổ đông/đại diện của cổ đông được phát Phiếu biểu quyết, ghi rõ tên đại biểu, mã đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu và nhận ủy quyền của đại biểu đó, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo đỏ của Công ty. Mỗi Phiếu biểu quyết được sử dụng cho nhóm các vấn đề được ghi nhận cụ thể tại Phiếu biểu quyết đó. Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để cổ đông/đại diện của cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
 - Ô biểu quyết **Tán thành**;
 - Ô biểu quyết **Không tán thành**;
 - Ô biểu quyết **Không có ý kiến**.
- c. Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) bằng cách đánh dấu (x) hoặc (✓) vào ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp vào hòm phiếu kín.
- d. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- e. Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;
 - Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
 - Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
 - Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
 - Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
- f. Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.
- g. Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đòi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“Phiếu biểu quyết hỏng”), nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Chủ tọa Đại hội.
- h. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp Phiếu biểu quyết từ hòm phiếu kín, kiểm Phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

12.5. Bầu cử:

Việc bỏ phiếu biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được quy định tại *Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031* tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 13. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

- 13.1. Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội.
- 13.2. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Các sự kiện bất khả kháng

- 14.1. Trong thời gian tổ chức Đại hội có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
- 14.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thi hành Quy chế

- 15.1. Các nội dung có liên quan khác chưa được đề cập tại Quy chế này áp dụng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- 15.2. Quy chế này gồm 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty biểu quyết thông qua và được áp dụng cho cả những vấn đề đã được biểu quyết tại phiên khai mạc Đại hội.
- 15.3. Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban Kiểm phiếu, Đại biểu chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

QUY CHẾ

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”/“**ĐHĐCĐ**”) thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

- 1.1.** Quy chế này áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) và Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 (“**Công ty**”/“**HABECO89**”).
- 1.2.** Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông (gọi chung là “**Đại biểu**”); các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; các cá nhân và tổ chức có liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Quy định chung

- 2.1.** Các thuật ngữ được sử dụng mà chưa có định nghĩa trong Quy chế này sẽ có nghĩa như quy định tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- 2.2.** Công tác bầu cử thành viên HDQT được ĐHĐCĐ HABECO89 giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên.
- 2.3.** Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HDQT;

- b. Tiến hành công tác bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu bầu;
- c. Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
- d. Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 3. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

3.1. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn điều kiện thành viên HĐQT

- a. **Số lượng TV HĐQT cần bầu:** 07 (bảy) thành viên. Trong đó phải có ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- b. **Số lượng ứng viên TV HĐQT tối đa:** Không hạn chế
- c. **Nhiệm kỳ:** 2026 – 2031
- d. **Tiêu chuẩn điều kiện của ứng viên HĐQT:**

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025, Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 16 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3.2. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn điều kiện thành viên BKS

- a. **Số lượng TV BKS cần bầu:** 03 (ba) thành viên.
- b. **Số lượng ứng viên TV BKS tối đa:** Không hạn chế
- c. **Nhiệm kỳ:** 2026 – 2031
- d. **Tiêu chuẩn điều kiện của ứng viên BKS:**

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty và Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3.3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Căn cứ theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty, Khoản 2 Điều 17 và Khoản 1 Điều 28 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS thực hiện như sau:

- a. **Đề cử thành viên HĐQT, BKS:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm Giấy đề cử gửi tới Công ty để đề cử ứng viên HĐQT, BKS, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

b. Tự ứng cử vào HĐQT/ BKS

- Người tự ứng cử mình làm thành viên HĐQT/BKS phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT/BKS; người ứng cử phải làm Đơn ứng cử gửi tới Công ty để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

3.4. Thủ tục đề cử, ứng cử:

Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS phải tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Hồ sơ đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS và nguyên tắc lập hồ sơ được quy định tại **Thông báo về việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031** đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại ĐHCĐ.

Điều 4. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT/BKS đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên trên website của Công ty để các cổ đông có quyền dự họp được biết.

4.2. Hết thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử được nêu tại **Thông báo về việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031** mà tổng số lượng ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/BKS đương nhiệm được quyền giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu/đề cử ứng viên HĐQT/BKS phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định pháp luật.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

(Theo Khoản 3 Điều 148 - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14). Theo đó:

- a. Mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số lượng cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
- b. Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người, không được lựa chọn quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- c. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Điều 6. Phiếu bầu cử

6.1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- a. Việc bầu cử tại Đại hội được tiến hành thông qua phương thức bỏ Phiếu bầu cử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:
- “**Đại biểu**”: được hiểu là cổ đông/người đại diện nhận ủy quyền của cổ đông;
 - “**Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện**”: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;
 - “**Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS**”: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu theo quy định tại Khoản 3.1 và Khoản 3.2 Điều 3 Quy chế này.
- b. Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.
- c. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS do Công ty phát hành, có đóng dấu treo đỏ của Công ty, ghi tên Đại biểu, mã Đại biểu, Tổng số lượng cổ phần đại diện, Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS, danh sách các ứng cử viên HĐQT/BKS.

6.2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- a. Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT/BKS được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Khoản 3.1 (đối với phiếu bầu cử HĐQT) và Khoản 3.2 (đối với phiếu bầu cử BKS) thuộc Điều 3 của Quy chế này.
- b. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau
- **Trường hợp 1:** Nếu Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng viên
Đại biểu đánh dấu chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” cho các ứng viên được chọn tương ứng.
 - **Trường hợp 2:** Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên
Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (*tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của đại biểu*) vào cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.
 - **Trường hợp 3:** Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào
Đại biểu để trống, KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên.
- Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

6.3. Đại biểu phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử

6.4. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- a. **Phiếu bầu hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
- b. **Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:**
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu nhiệm kỳ 2026 – 2031;
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Điều 7. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- 7.1. Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- 7.2. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải tổng hợp, thống kê số lượng phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- 7.3. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ tọa phiên họp.

Điều 8. Nguyên tắc xác định ứng viên trúng cử

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định (07 người đối với TV HĐQT, 03 người đối với TV BKS).
- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
- 8.3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT/BKS thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

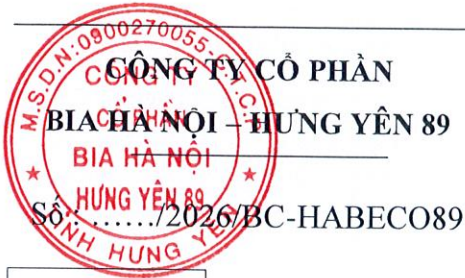
- 8.4. Lưu ý:** Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ chỉ có hiệu lực sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:
- Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 và
 - Tờ trình về việc Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- 9.1.** Các nội dung có liên quan khác chưa được đề cập tại Quy chế này áp dụng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- 9.2.** Quy chế này gồm 9 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của HABECO89 kết thúc.
- 9.3.** Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu, các thành viên trong Ban tổ chức Đại hội, các Đại biểu chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	KH năm 2025	TH Năm 2025	SS cùng kỳ %	SS kế hoạch năm %
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	269,4	279,9	273,4	101%	98%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	222,7	218,3	215,1	97%	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,01	6,79	7,13	119%	105%

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 có nhiều điểm tích cực, thể hiện qua các chỉ tiêu như: Lợi nhuận trước thuế tăng 19% so với cùng kỳ và 5% so với kế hoạch năm. Bên cạnh đó Doanh thu bán hàng tăng 1% so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch năm.

2. Công tác thị trường

2.1 Thuận lợi

Chính sách quản lý ngành được cải thiện: Trong năm 2025, các chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt về thuế đối với các doanh nghiệp trong ngành bia, đã có sự thay đổi tích cực và kiểm soát hiệu quả hơn. Nhờ đó, môi trường cạnh tranh trở nên minh bạch hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phân phối và mở rộng thị trường của Công ty. Cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chính danh như Công ty nâng cao uy tín thương hiệu và phát triển thị trường một cách bền vững.

2.2 Khó khăn

Áp lực cạnh tranh trực tiếp tại điểm bán: Các hãng bia lớn như Bia Hạ Long, Bia Việt, Bia Sài Gòn... đang đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, truyền thông và hoạt động tiếp thị tại điểm bán. Triển khai nhân sự PG, chương trình trúng thưởng như

“giật nắp”, và tăng cường quảng cáo vào các khung giờ cao điểm – dẫn đến nguy cơ giảm sản lượng tại các điểm bán truyền thống của Công ty.

Cạnh tranh nội bộ phức tạp hơn: Ngoài các hãng lớn, một số doanh nghiệp sản xuất bia hơi tư nhân và bia Li-xăng cũng gia tăng đầu tư tại điểm bán. Họ sử dụng các công cụ quảng bá như biển hiệu, thiết bị bán hàng, hộp đèn, POSM, v.v... khiến cho vùng bán hàng truyền thống của Công ty bị chia sẻ, nguy cơ mất điểm bán ngày càng rõ nét.

2.3 Giải pháp

Đề ứng phó với thách thức cạnh tranh và chủ động khai thác các cơ hội thị trường, Phòng Kinh doanh đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Trong bối cảnh cạnh tranh tại điểm bán ngày càng khốc liệt, Công ty cần định hướng đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đặc biệt là:

Phát triển dòng sản phẩm Bia cao cấp nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện đại và cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm cùng loại đang bán chạy trên thị trường như Bia Hạ Long, Bia Việt, Bia Sài Gòn...

Tăng cường trang bị hình ảnh điểm bán: Tiếp tục bổ sung POSM, thiết bị bán hàng, bảng hiệu, hộp đèn, tủ mát... để hỗ trợ thương hiệu và sản phẩm mới dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng tại điểm bán.

3. Công tác tài chính:

- Các chế độ về sổ sách, báo cáo tài chính với cơ quan chức năng được thực hiện đầy đủ.
- Đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở tính toán hiệu quả, tiết kiệm và bảo toàn vốn.
- Vận dụng hiệu quả các chính sách ưu đãi của nhà nước (*Chính sách thuế và lãi suất ngân hàng*).
- Hoàn thành quyết toán với Cơ quan thuế năm 2022 và năm 2023.

4. Công tác sản xuất:

Hoạt động sản xuất:

Chủ động sản xuất theo kế hoạch bán hàng thị trường trên cơ sở chuẩn bị tốt các nguồn lực:

- + Hoàn thành tốt các hạng mục bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- + Tổ chức và bố trí nhân sự sản xuất hợp lý đảm bảo quản lý sản xuất hiệu quả, tiết kiệm, chất lượng sản phẩm ổn định.

+ Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng, sản xuất luôn là trung tâm của hoạt động sản xuất, đặc biệt với sự quan tâm và hỗ trợ bởi các đồng nghiệp thuộc Viện, Phòng ban kỹ thuật chất lượng của Tổng công ty.

02
ĐNC
Đ P
H
GY
TU

+ Mở rộng phạm vi quản lý chất lượng bao gồm quá trình vận chuyển, lưu kho và chiết rót bia tại điểm bán.

+ Cải tiến và tối ưu hoá quá trình trong từng công đoạn sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu suất thu hồi; giảm chi phí đầu tư và tiết kiệm năng lượng:

+ Thực hiện tốt chương trình nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc an toàn 5S. Liên tục cập nhật và tối ưu các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu ... của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/22000 nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và tạo ra sản phẩm chất lượng ổn định đến người tiêu dùng.

Những tồn tại và khó khăn:

+ Chất lượng sản phẩm bia còn chưa ổn định, đặc biệt diễn ra vào những tháng sản xuất cao điểm.

+ Nhân sự một số vị trí trong sản xuất có biến động (*bao gồm số lượng và chất lượng nhân sự*) gây khó khăn trong quản lý và điều hành đảm bảo duy trì ổn định sản xuất.

Công tác đào tạo:

+ Đào tạo nâng cao năng lực cảm quan phân tích cho Hội đồng cảm quan của Công ty. Lớp học cảm quan được tổ chức đào tạo và giảng dạy bởi Phòng quản lý chất lượng - QM của Tổng Công ty.

+ Tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn cho nhân viên bộ phận quản lý chất lượng.

+ Đào tạo nội bộ: Cảm quan mở rộng bao gồm các bộ phận phân xưởng thuộc khối sản xuất. Đào tạo nâng cao kỹ năng vận hành máy móc thiết bị trong phân xưởng sản xuất.

+ Đào tạo, huấn luyện an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Huấn luyện an toàn trong tiếp xúc và sử dụng hoá chất; Phòng cháy chữa cháy; Huấn luyện kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

+ Tổ chức tham quan học hỏi cho các cán bộ chủ chốt tại các công ty sản xuất bia trong HABECO.

Dự án đầu tư:

+ Dự án “Hầm rửa keg 1L, 2L” đã được lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào vận hành sản xuất cuối tháng 5 năm 2025. Hầm rửa đi vào vận hành sản xuất đã góp phần duy trì ổn định và nâng cao chất lượng bia thành phẩm, giảm nhân công và tăng công suất dây chuyền chiết keg.

5. Công tác lao động - tiền lương:

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức đào tạo chuyên môn định kỳ và theo kế hoạch đào tạo của Công ty đã được phê duyệt; phối hợp với Phòng kỹ thuật Tổng Công ty thực hiện lớp đào tạo cho nhân viên vận hành.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định nhà nước cũng như các quy chế của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, ban điều hành xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2025	KH năm 2026	SS KH2026/TH2025
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	273,4	248,9	91%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	215,1	206,0	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,13	8,57	120%

- Doanh thu bán hàng giảm 9%: ngoài yếu tố về sản lượng tiêu thụ giảm, Năm 2026, Công ty tách hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ sang Công ty Thương mại, do vậy giá bán sản phẩm bia địa phương cho Công ty Thương mại giảm so với cùng kỳ.

1. Công tác thị trường:

- Xây dựng kế hoạch bán hàng năm 2026.
- Tiếp tục khảo sát, đánh giá, đề xuất ban lãnh đạo phát triển thêm nhãn sản phẩm mới.
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu và phát triển thị trường, mở rộng thị trường bán hàng.

2. Công tác sản xuất:

Hoạt động sản xuất:

Hoạt động sản xuất năm 2026 sẽ tập trung nâng cao năng lực tác quản lý sản xuất, kỹ thuật chất lượng đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường từ sản lượng, đa dạng hoá sản phẩm và đặc biệt giữ ổn định chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến bia thành phẩm với phạm vi quản lý chất lượng mở rộng từ trong sản xuất đến quá trình vận chuyển, lưu kho và chiết rót bia tại điểm bán:

- Triển khai bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Chuẩn bị nguyên vật liệu đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.
- Cải tiến liên tục, rà soát tối ưu các quy trình và hướng dẫn vận hành, quản lý thiết bị nhằm vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn, khai thác máy móc hiệu quả, giảm chi phí sửa chữa, tiết kiệm năng lượng và góp phần ổn định chất lượng, hạn chế tối đa tỉ lệ sai lỗi của sản phẩm:

- + Khảo sát thử nghiệm sử dụng đại mạch là nguyên liệu thay thế nhằm giảm chi phí sản xuất.
- + Duy trì thực hiện hiệu quả chương trình nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc an toàn 5S. Liên tục cập nhật và tối ưu các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu ... của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/22000.
- + Tuân thủ tốt công tác bảo vệ môi trường, PCCC, đảm bảo an toàn tuyệt đối về sinh an toàn lao động trong sản xuất.

Công tác đào tạo:

- + Đào tạo, khảo sát và đánh giá cải tiến toàn bộ hệ thống thiết bị; quy trình công nghệ và quản lý sản xuất.
- + Tổ chức các buổi tham quan giao lưu học hỏi tại các công ty trong hệ thống Tổng công ty HABECO,...

3. Công tác tài chính:

- Quản lý và đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Các chế độ về sổ sách, báo cáo tài chính với cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ.
- Nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn.

4. Công tác lao động - tiền lương:

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho sản xuất, cân đối lượng lao động năm 2026.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp với sự phát triển của công ty.
- Hoàn thiện hệ thống thang bảng lương khuyến khích người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh công tác đào tạo phù hợp với sự phát triển của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Trên đây là bản Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 trình Đại Hội đồng Cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./

GIÁM ĐỐC



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../BC/HĐQT-HABECO89

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89, Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý và giám sát của HĐQT và tình hình hoạt động của Công ty như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

1.1. Các chỉ tiêu kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng đạt: 273,4 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch năm
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 7,1 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 727 đồng/ cổ phiếu
- Tổng giá trị tài sản: 215,7 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu: 86,2 tỷ

1.2 Tình hình tài chính và quyết toán tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 tính từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 được trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán, được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán NVA.
- Trong những năm vừa qua, nguồn vốn của công ty luôn được bảo toàn và phát triển có hiệu quả.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

2.1 Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1/ Ông Nguyễn Đăng Toàn | - Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách |
| 2/ Ông Nguyễn Văn Việt | - Ủy viên |

- 3/ Ông Phạm Trung Kiên - Ủy viên
- 4/ Ông Phan Ngọc Anh - Ủy viên
- 5/ Ông Dương Như Quang - Ủy viên
- 6/ Ông Nguyễn Hải Quân - Ủy viên
- 7/ Ông Nguyễn Quang Nghiệp - Ủy viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- 1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng ban kiểm soát
- 2/ Ông Nguyễn Bá Ngọc - Ủy viên
- 3/ Ông Nguyễn Việt Dũng - Ủy viên

2.2 Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quý.
- Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2025, HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo công tác quản trị diễn ra kịp thời và hiệu quả. HĐQT đã ban hành tổng cộng 06 Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, đảm bảo tính hợp pháp và tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật hiện hành. Danh mục chi tiết các cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT đều được thể hiện tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- Việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các khoản lợi ích khác cho các thành viên HĐQT, Ban giám đốc đều được thực hiện đúng trong phạm vi đã được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và đã được cơ quan kiểm toán kiểm tra, xác nhận. Thông tin chi tiết được thể hiện trong phần thuyết minh các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2.3 Công tác thực hiện Nghị quyết từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Đã thống nhất chọn công ty TNHH Kiểm toán NVA làm đơn vị cung cấp các dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty.
- Tổ chức, chỉ đạo quản lý và điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

9002
CÓN
CÓ F
IA H
IUNG
Y H

- Thực hiện chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết Đại hội cổ đông
- Xây dựng và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

2.4 Công tác quản lý của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc:

- Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của công ty theo đúng chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch.

2.5 Về quan hệ với người lao động:

- Công ty luôn duy trì được việc làm ổn định và tăng thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội.
- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc vẫn bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đảng, Công đoàn, Thanh niên,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức.
- Xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp lành mạnh, đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm trong công việc của từng cá nhân, từng bộ phận.

2.6 Đánh giá:

- HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định của Điều lệ và luật pháp.
- HĐQT và Ban giám đốc phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2025, bảo toàn vốn của cổ đông.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều biến động phức tạp, lạm phát tăng, Hội đồng quản trị sẽ có ý kiến với Ban lãnh đạo Tổng công hỗ trợ, và đưa ra các chủ trương, biện pháp linh hoạt, kịp thời để quản lý, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị. HĐQT thống nhất với báo cáo của Giám đốc và xin trình *các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2026* với Đại hội:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,70
2. Tổng các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	206,0
3. Mức chia cổ tức	%	8,5%

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị công ty tiếp tục định hướng trên một số lĩnh vực cụ thể như sau:

- Củng cố và giữ vững, phát triển thị trường bia hơi 30,50 lít.
- Đẩy mạnh và phát triển thị trường bia 2 lít, 1 lít.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm nước giải khát, bia lon không cồn, bia chất lượng cao, nhằm tối ưu sản lượng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh mùa đông và dịp tết nguyên đán.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; Hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.
- Nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn bộ cán bộ quản lý cũng như CBCNV trong công ty.
- Đảm bảo đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động.

Giai đoạn năm năm 2026 – 2030, Hội đồng quản trị định hướng và giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng chiến lược phát triển dựa trên thực trạng Công ty và ngành đồ uống như sau:

*** Khó khăn:**

- Tác động của Nghị định 100, và Nghị định 168 thói quen tiêu dùng đã có sự thay đổi, kéo theo sự sụt giảm đáng kể trong sản lượng tiêu thụ các sản phẩm có cồn như: rượu, bia,... Đồng thời, xu hướng quan tâm đến sức khỏe ngày càng gia tăng trong cộng đồng cũng góp phần làm giảm nhu cầu đối với các loại đồ uống có cồn.
- Áp lực chính sách đối với ngành đồ uống có cồn tiếp tục gia tăng: Mức thuế TTĐB tiếp tăng cao, dự kiến lộ trình giai đoạn 2026 – 2030 tăng 5%/năm. Ngoài ra, ngành đồ uống có cồn không thuộc đối tượng giảm thuế VAT nên không nhận được hỗ trợ và phải tuân thủ nhiều quy định hạn chế từ các ngành Luật như: Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Thương mại; Luật Quảng cáo; Luật bảo vệ môi trường,..
- Năm 2026, sản lượng bia gia công bia 2 lít của Tổng công ty theo kế hoạch sụt giảm đáng kể, giảm 28% so với cùng kỳ và liên tục giảm mạnh trong các năm tiếp theo.

*** Định hướng của Hội đồng quản trị công ty**

- Điều chỉnh chiến lược kinh doanh thích ứng với thị trường và đa dạng hóa sản phẩm.

255-
TỶ
N
NỘI
N 89
3 Y

- Đầu tư theo chiều sâu: Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất nhằm tối ưu hóa công suất mùa thấp điểm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất. Đồng thời, chú trọng các giải pháp thân thiện với môi trường và xây dựng phương án nâng công suất để đáp ứng nhu cầu sản lượng ngày càng tăng trong giai đoạn 2026 – 2030.

Kính thưa các quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2025.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, quý cổ đông; đồng thời xin trân trọng cảm ơn CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của Công ty trong năm qua.

Tại đại hội này, kính đề nghị Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2026 Công ty sẽ đạt được những thành công hơn nữa.

Kính trình Đại hội.

Xin chân thành cảm ơn Đại hội và Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN
BIỆT HẠ NỘI – HƯNG YÊN 89
Số: **VB/C/BKS-HABECO89**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hung Yên 89;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hung Yên 89;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Về nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hung Yên 89 gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Bá Ngọc – Thành viên
- Ông Nguyễn Việt Dũng – Thành Viên

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát theo quy định, tập trung vào các nội dung chính:

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị & Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình đầu tư của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi việc quản trị tài chính, công nợ, đầu tư và quản lý tài sản.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trên cơ sở tài liệu, báo cáo do Ban điều hành cung cấp và kết quả kiểm toán độc lập.



II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA, Ban Kiểm soát tiến hành phân tích và đánh giá các nội dung trọng yếu sau:

1. Tình hình tài sản:

Bảng 1: Cơ cấu tài sản năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024	SS TH2025/CK
Tổng tài sản	Tỷ đồng	215,7	204,9	105%
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	56,5	63,8	89%
Tài sản ngắn hạn/ TTS	%	26%	31%	84%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	159,2	141,1	113%
Tài sản dài hạn/ TTS	%	74%	69%	107%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Tổng tài sản tăng 5 và tỷ trọng tài sản dài hạn tăng lên 74%, cho thấy Công ty tăng đầu tư cho tài sản phục vụ hoạt động lâu dài.
- Việc giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn xuống 26% làm giảm mức độ linh hoạt vốn lưu động, do đó cần gắn chặt kế hoạch đầu tư với khả năng tạo dòng tiền.
- Xu hướng cơ cấu tài sản hiện tại phù hợp với định hướng phát triển dài hạn, nhưng đòi hỏi kiểm soát tốt dòng tiền và hiệu quả khai thác tài sản.

2. Tình hình nguồn vốn:

Bảng 2: Cơ cấu nguồn vốn năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024	SS TH2025/CK
Nợ phải trả	Tỷ đồng	129,4	118,8	109%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	86,2	86,1	100%
Nợ / Tổng tài sản	%	60%	58%	103%
Hệ số thanh toán	Lần	0,88	0,98	90%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Nợ phải trả tăng 9%, cao hơn mức tăng tổng tài sản, trong khi vốn chủ sở hữu gần như không thay đổi.
- Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản tăng lên 60%, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính gia tăng.
- Hệ số thanh toán hiện hành giảm xuống 0,88, phản ánh tài sản ngắn hạn chưa bao phủ đầy đủ nghĩa vụ ngắn hạn, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu nguồn vốn vẫn trong ngưỡng kiểm soát, Công ty cần tiếp tục quản trị dòng tiền chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

300%
ĐÓN
CÓ
IA H
ỨNG
HU

3. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Kết quả kinh doanh năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024	SS TH2025/CK
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	262,8	260,8	101%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	82,7	74,3	111%
Biên lợi nhuận gộp	%	31,47%	28,51%	110%
Lợi nhuận thuần HĐKD	Tỷ đồng	7,1	6,3	112%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,1	6,0	118%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,4	4,7	116%
ROS (LNST/DT thuần)	%	2,07%	1,79%	115%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Doanh thu thuần tăng 1%, cho thấy tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại so với giai đoạn 2023-2024;
- Lợi nhuận gộp tăng 11%, kéo biên lợi nhuận gộp tăng 10 %, phản ánh hiệu quả trong kiểm soát giá vốn và cơ cấu sản phẩm.
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng trên 16%, cao hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng (ROS) mới đạt 2,07%, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức trung bình và cần tiếp tục tối ưu chi phí.

4. Phân tích chi phí và hiệu quả hoạt động

Bảng 4: Chi phí và biên lợi nhuận hoạt động năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024	SS TH2025/CK
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	262,8	260,8	101%
Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	49,0	45,1	109%
Tỷ lệ CPBH/Doanh thu	%	19%	17%	108%
Chi phí QLDN	Tỷ đồng	25,1	22,3	113%
Tỷ lệ QLDN/Doanh thu	%	9,56%	8,56%	112%
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	1,6	0,9	173%
Tỷ lệ CPTC/Doanh thu	%	0,61%	0,35%	172%
Lợi nhuận thuần HĐKD	Tỷ đồng	7,1	6,3	112%
Biên lợi nhuận thuần HĐKD	%	2,68%	2,42%	111%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Doanh thu thuần tăng 1%, trong khi chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng lần lượt 9% và 13%, cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu.
- Tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí quản lý trên doanh thu đều tăng, phản ánh xu hướng gia tăng áp lực chi phí vận hành.

- Chi phí tài chính tăng 73%, chủ yếu do tăng vay và chi phí lãi vay, phù hợp với xu hướng gia tăng đòn bẩy tài chính.
- Mặc dù vậy, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng 12%, cho thấy việc cải thiện biên lợi nhuận gộp đã bù đắp phần lớn áp lực chi phí.

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình sản xuất và tiêu thụ

Bảng 5: Sản lượng tiêu thụ năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024	SS TH2025/CK
Tổng sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	39,3	37,9	104%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	262,8	260,8	101%

(Nguồn: Báo cáo ban điều hành năm 2025)

- Sản lượng tăng 3 %, cao hơn tốc độ tăng doanh thu thuần (1%). Điều này có thể xuất phát từ biến động giá bán hoặc thay đổi cơ cấu tiêu thụ theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có mức giá thấp hơn. Ban Kiểm soát đề nghị tiếp tục theo dõi chỉ tiêu giá bán bình quân và hiệu quả từng nhóm sản phẩm nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững.
- Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động sản xuất năm 2025 được duy trì ổn định, không phát sinh gián đoạn lớn về công suất hay chuỗi cung ứng. Việc sản lượng tăng trong điều kiện doanh thu tăng chậm đòi hỏi tiếp tục cân đối giữa mục tiêu mở rộng sản lượng và hiệu quả lợi nhuận.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát có đánh giá tổng hợp như sau:

1. Thành tựu đạt được:

Năm 2025, Công ty duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng tài sản tăng 5,3%.
- Doanh thu tăng 1% trong bối cảnh thị trường cạnh tranh.
- Các chỉ tiêu sinh lời (ROS, ROA, ROE) đều được cải thiện so với năm 2024.

Ban Kiểm soát ghi nhận nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc kiểm soát giá vốn và duy trì hiệu quả hoạt động.

2. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kiểm soát nhận thấy một số điểm cần tiếp tục quan tâm:

- Tốc độ tăng doanh thu còn thấp so với tốc độ tăng sản lượng.

- Tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí quản lý trên doanh thu có xu hướng tăng.
 - Chi phí tài chính tăng mạnh do gia tăng nghĩa vụ vay.
 - Hệ số thanh toán hiện hành ở mức 0,88, cho thấy cần quản trị chặt chẽ vốn lưu động và dòng tiền.
- Những yếu tố trên có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sinh lời nếu không được kiểm soát phù hợp trong các năm tiếp theo.

3. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo phát triển bền vững, Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng và chi phí quản lý, đảm bảo tốc độ tăng chi phí phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.
- Quản trị thận trọng nghĩa vụ vay và chi phí tài chính, gắn việc sử dụng vốn vay với hiệu quả đầu tư.
- Theo dõi sát mối quan hệ giữa sản lượng, doanh thu và biên lợi nhuận nhằm đảm bảo tăng trưởng đi kèm hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền và vốn lưu động để đảm bảo an toàn tài chính.

4. Kết luận:

Ban Kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành; phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông an khang thịnh vượng và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tuấn Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI HUNG YÊN 89**

Số: 01/2026/TTr. HABECO89

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN

BIA HÀ NỘI HUNG YÊN 89

Số: 01/2026/TTr. HABECO89

DỰ THẢO

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán NVA.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định vào ngày **11/03/2026** và được đăng tải tại Website của Công ty theo đường dẫn sau: <https://habecotrading89.com.vn>.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

Số: 02/2026/TT-HABECO89

DỰ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thương niên năm 2025;
- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2025 như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh KH năm
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	279,9	273,4	98%
2	Sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	39,40	39,25	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,79	7,13	105%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	218,3	215,1	99%
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14,56	14,82	102%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89

Số: 03/2026/TTP-HABECO89



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15 được thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;

- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100%	5.426.491.952
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15,23%	826.491.952
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,37%	400.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (7%/ mệnh giá cổ phiếu)	77,40%	4.200.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ Cổ phiếu):		700

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**

Số: 04/2026/T.Tr-HABECO89



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026**

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1. Tổng sản lượng bia tiêu thụ	Triệu lít	38,05
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	248,9
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,70
4. Tổng các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	206,0
5. Mức chia cổ tức	%	8,5

Để đảm bảo an sinh và khuyến khích người lao động, HĐQT kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua Đơn giá tiền lương năm 2026:

- Đơn giá tiền lương + thưởng theo sản lượng: 730 đồng/ 1lít sản lượng tiêu thụ;
- Đơn giá tiền lương vượt kế hoạch sản lượng: 800 đồng/ 1lít sản lượng tiêu thụ.

Với nội dung trên, HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 kính đề nghị Đại hội:

1. Chấp thuận thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;
2. Ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc tổ chức thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2026/TTr-HABECO89

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15 được thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;

- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình quyết toán tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	1.789.382.692 đồng
	Trong đó:	
	- Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
	• Lương và thu nhập khác:	1.117.382.692 đồng
	- Thành viên HĐQT	
	• Thù lao:	432.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	240.000.000 đồng
2	Ban kiểm soát	340.551.242 đồng
	Trong đó:	
	- Trưởng Ban kiểm soát	
	• Lương và thu nhập khác:	272.551.242 đồng
	- Thành viên Ban kiểm soát	
	• Thù lao:	54.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	14.000.000 đồng
	Tổng cộng:	2.129.933.934 đồng

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;

- HĐQT, BKS;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89

Số: 07/2026/TTr-HABECO89

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Theo quy định tại Điều 38 Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89, Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026 như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Lương CB Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 40.250.000 đồng/tháng
Tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, tiền thưởng thực hiện theo quy chế của Công ty.
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89

Số: 08/2026/TT-HABECO89

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 cho năm tài chính 2026, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89

Số: 09/2026/TTr-HABECO89

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

KÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**V/v Thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS, nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

I. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT, DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HĐQT

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT), được bầu ra theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 chuẩn bị kết thúc. Căn cứ vào nhu cầu quản trị của Công ty, quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ cần thiết phải tiến hành bầu các thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới (2026 – 2031), cụ thể:

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 thành viên. Trong đó phải có ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT:

- Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên HĐQT nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:



TT	Họ và tên	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		

Ghi chú: Danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục được cập nhật cho đến ngày diễn ra đại hội. Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đính kèm tờ trình.

II. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BKS, DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BKS

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát (BKS), được bầu ra theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 chuẩn bị kết thúc. Căn cứ vào nhu cầu quản trị của Công ty, quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ cần thiết phải tiến hành bầu các thành viên BKS cho nhiệm kỳ mới (2026 – 2031), cụ thể:

1. Số lượng thành viên BKS cần bầu:

- Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

2. Danh sách ứng cử viên tham gia BKS:

- Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên BKS nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên BKS theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

TT	Họ và tên	Ghi chú
1		
2		
3		

Ghi chú: Danh sách các ứng viên Ban kiểm soát sẽ tiếp tục được cập nhật cho đến ngày diễn ra đại hội. Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đính kèm tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89

Số: T0/2026/TTr-HABECO89

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau sửa đổi được đính kèm.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau sửa đổi được đính kèm.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ của Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 và khoản 2 Tờ trình này.



4. Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





DỰ THẢO

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số: 10/2026/TTr-HABECO89, ngày ... tháng ... năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật chứng khoán.

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
1	Điểm b) Khoản 3 Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, <u>từ 80% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u></p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, <u>từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u></p>	Cập nhật quy định về quyền đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông

0900
 CÔ
 CÔ
 BIA
 HƯNG
 H H

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
2	Điểm b) Khoản 3 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật <u>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này.</u>	Sửa đổi, bổ sung quy định trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị duy trì cơ cấu hợp lý và hoạt động hiệu quả khi có biến động về nhân sự.
3	Điểm a) Khoản 4 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại <u>ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này. <u>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u>	

27
VG
PH
TÀ
YÊ
VN

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
4	Khoản 2 Điều 15. Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ		<u>2. Trường hợp Cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
5	Điểm a) Khoản 1 Điều 19	Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.....	<u>a) Trừ trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.....</u> <u>b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) đăng ký dự họp bằng cách truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành

105 /
TY
AN
NC
NB
/

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
6	Khoản 1 Điều 35	1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân <u>thực tế sở hữu hoặc kiểm soát doanh nghiệp, hoặc có quyền hưởng lợi từ hoạt động của doanh nghiệp, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua tổ chức, hợp đồng, hoặc bất kỳ phương thức nào khác.</u>	<u>1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
7	Điều 36	Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cập nhật thông tin này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi theo quy định tại <u>Điều 24 Nghị định 168/2026/NĐ-CP.</u>	Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cập nhật thông tin này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi theo quy định tại <u>Điều 52 Nghị định 168/2026/NĐ-CP.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
8	Điều 37	Điều 37. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi <u>Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty được xác định nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau đây:</u> a) <u>Cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên hoặc có quyền kiểm soát tương đương trong Công ty;</u> b) <u>Cá nhân có quyền Quyết định trực tiếp hoặc gián tiếp việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý, điều hành chủ chốt của Công ty;</u>	<u>1. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp</u> <u>Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</u> a) <u>Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
		<p><u>c) Cá nhân có quyền hưởng từ 25% lợi nhuận sau thuế trở lên của Công ty;</u> <u>d) Cá nhân có ảnh hưởng chi phối đến Quyết định hoạt động, tài chính hoặc chiến lược của Công ty;</u> <u>đ) Cá nhân có quyền thực hiện hành vi kiểm soát thông qua các thỏa thuận ủy quyền, hợp đồng hợp tác đầu tư, hoặc thông qua tổ chức trung gian.</u></p>	<p><u>số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;</u> <u>b) Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.</u> <u>2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.</u></p>	
<p><i>Lưu ý:</i> - Một số điều chỉnh liên quan đến thời điểm Điều lệ được sửa đổi và có hiệu lực có thể được tự động thay đổi mà không được đề cập trong Phụ lục này nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p>				



PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

DỰ THẢO

(Kèm theo Tờ trình số: 10/2026/TTr-HABECO89, ngày ... tháng ... năm 2026)

Ghi chú:

- Các nội dung cần sửa đổi tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật chứng khoán.

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
1	Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử 1. Giải thích thuật ngữ liên quan a) Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự. b) Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm	Bổ sung để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao tính linh hoạt, hiệu

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
	thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử		<p>thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p> <p>c) Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p> <p>d) Tài khoản truy cập là những thông tin cần thiết như: tên đăng nhập, mật khẩu và/ hoặc các yếu tố định danh khác của mỗi cổ đông, được sử dụng để đăng nhập/ truy cập tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.</p> <p>e) Hệ thống tổng hợp là các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.</p> <p>2. Tổ chức Đại hội trực tuyến</p> <p>a) Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.</p> <p>b) Việc triệu tập họp Đại hội trực tuyến, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp, điều kiện tiến hành Đại hội, điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội, lập Biên bản họp Đại hội vẫn tuân thủ theo như các quy định về tổ chức Đại hội truyền thống.</p> <p>c) Căn cứ theo cách thức tổ chức Đại hội trực tuyến cụ thể, Ban tổ chức Đại hội gửi nội dung hướng dẫn cách thức đăng ký và/ hoặc</p>	quả quản trị của Công ty.

390
CC
CC
31A
HUM
H F

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
			<p>xác nhận tư cách cổ đông đến cổ đông và/ hoặc đăng tải nội dung hướng dẫn chung trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>d) Hội đồng quản trị được quyền ban hành các hướng dẫn/ quy định cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.</p> <p>e) Đại hội sẽ thông qua quy chế họp Đại hội trực tuyến/ Quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến phù hợp tại mỗi lần Đại hội trực tuyến nếu cần thiết.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến</p> <p>a) Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.</p> <p>b) Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.</p> <p>c) Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Việc tham dự tại Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như việc tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội truyền thống.</p> <p>d) Cổ đông được sử dụng Tài khoản truy cập do Công ty cấp/ thông báo/ hướng dẫn hoặc thực hiện các phương thức đăng ký, xác thực theo hướng dẫn của Công ty để đăng nhập vào Hệ thống, tham gia Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm</p>	

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
			<p>và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập hoặc thông tin dùng để xác thực cổ đông của mình truy cập vào Hệ thống trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.</p> <p>e) Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập hoặc các yếu tố định danh khác để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/ tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo phương thức truy cập đã được cấp.</p> <p>f) Cổ đông chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.</p> <p>g) Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.</p> <p>4. Xác nhận tư cách cổ đông, tham dự, thảo luận tại Đại hội trực tuyến</p> <p>a) Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/ quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các</p>	

00/
T
AN
N
EN
G

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
			<p>thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.</p> <p>b) Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.</p> <p>c) Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.</p> <p>5. Bỏ phiếu điện tử.</p> <p>a) Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.</p> <p>b) Ý kiến biểu quyết được Hệ thống ghi nhận ngay trước thời điểm kết thúc biểu quyết cho từng vấn đề tương ứng là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.</p> <p>c) Khi điều hành Đại hội, Ban chủ tọa sẽ thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để Cổ đông thực hiện quyền của mình.</p> <p>d) Các nội dung cụ thể liên quan đến việc bỏ phiếu điện tử tuân theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và/ hoặc quy chế họp Đại hội trực tuyến/ Quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến.</p>	

5.0
ĐI
3
XIEN

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
2	Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 80% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;	Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, <u>từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u>	Cập nhật quy định về quyền đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông
<p>Lưu ý: - Một số điều chỉnh liên quan đến thời điểm Quy chế nội bộ về quản trị được sửa đổi và có hiệu lực có thể được tự động thay đổi mà không được đề cập trong Phụ lục này nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p>				

K.C.P.
★



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2026

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 cùng nhau nắm giữ/đại diện sở hữu cổ phần phổ thông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng 06/04/2026, bao gồm:

STT	Tên	Số CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu/đại diện sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)



Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 nhiệm kỳ 2026-2031, Tôi/chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần phổ thông của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử các Ông/Bà có tên sau đây làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 nhiệm kỳ 2026-2031:

STT	Họ và tên ứng viên	CCCD/ Căn cước (CC)/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Vị trí đề cử (HĐQT/ BKS)
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			

<i>STT</i>	<i>Họ và tên ứng viên</i>	<i>CCCD/ Căn cước (CC)/ Hộ chiếu</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu</i>	<i>Vị trí đề cử (HDQT/ BKS)</i>
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			



Tôi/chúng tôi cam kết:

(1) các ứng cử viên trên đây đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty (theo vị trí được đề cử), (2) những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và (3) chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty nếu có sai sót.

Trân trọng./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của cổ đông tham gia đề cử
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao hợp lệ CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của ứng viên;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp của ứng viên (nếu có);



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN TỰ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89**

Họ và tên:
CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 tại ngày đăng ký cuối cùng 06/04/2026:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: cổ phần, tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần đại diện sở hữu: cổ phần, tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan, tôi thấy mình đủ điều kiện và xin tự ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 nhiệm kỳ 2026-2031.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 và pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin mà tôi cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Căn cước/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng năm 2026

Người ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỰ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

Họ và tên:
CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 tại ngày đăng ký cuối cùng 06/04/2026:
• Số cổ phần sở hữu cá nhân: cổ phần, tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
• Số cổ phần đại diện sở hữu: cổ phần, tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan, tôi thấy mình đủ điều kiện và xin tự ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 nhiệm kỳ 2026-2031.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 và pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin mà tôi cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Căn cước/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng năm 2026

Người ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh chân dung
4 x 6
(dán ảnh
vào vị trí này)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. CCCD/Căn cước/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
7. Quê quán:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Chỗ ở hiện tại:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):
12. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức):
13. Địa chỉ tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức):
14. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89:
15. Quá trình công tác và Chức danh quản lý nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã và đang đảm nhận (làm gì, ở đâu)	Ghi chú



16. Số CP nắm giữ (tính đến ngày 06/04/2026) tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:cổ phần, chiếm% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ

17. Danh sách người có liên quan đến người khai:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CCCD/Căn cước/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ

18. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

19. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):

20. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của công ty (nếu có):

21. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng 04 năm 2026

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2026

BÁO CÁO

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HỢP LỆ ĐỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026- 2031

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (“HABECO 89”);
- Hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên đề bầu cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Cổ đông/ Nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử theo quy định.

I. HABECO 89 tổng hợp và báo cáo Danh sách ứng cử viên hợp lệ, đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia Hội đồng quản trị HABECO 89 nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà
4. Ông/Bà
5. Ông/Bà
6. Ông/Bà
7. Ông/Bà



8. Ông/Bà

II. HABECO89 tổng hợp và báo cáo Danh sách ứng cử viên hợp lệ, đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia Ban kiểm soát HABECO 89 nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà
4. Ông/Bà
5. Ông/Bà

Thông tin của các ứng viên nêu trên đã được đăng tải trên website của Công ty.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2026 Danh sách ứng cử viên hợp lệ như đề cập ở trên để tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Xin cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**
**CÔNG TY
CỔ PHẦN**
**BIA HÀ NỘI
HƯNG YÊN 89**
SỐ: 01/NQ-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BBH-DHĐCĐ ngày 12/05/2026 của CTCP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 số/2026/BC-HABECO89 ngày .../.../2026 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm);

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm);

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số .../BC/BKS-HABECO89 ngày .../.../2026 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm);

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (Với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội);

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (*Chi tiết theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HABECO89 ngày .../.../2026 đính kèm*);

Điều 6. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 (*Chi tiết theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HABECO89 ngày .../.../2026 đính kèm*);

Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100%	5.426.491.952
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15,23%	826.491.952
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,37%	400.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (7%/ mệnh giá cổ phiếu)	77,40%	4.200.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ Cổ phiếu):		700

Điều 8. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Tổng sản lượng bia tiêu thụ	Triệu lít	38,05
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	248,9
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,70
4	Tổng các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	206,0
5	Mức chia cổ tức	%	8,5%

- Đơn giá tiền lương + thưởng theo sản lượng: 730 đồng/1lít sản lượng tiêu thụ.

- Đơn giá tiền lương vượt kế hoạch sản lượng: 800 đồng/1lít sản lượng tiêu thụ.

Điều 9. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền
1	- Lợi nhuận sau thuế 2026	100%	6.700.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	16,42%	1.100.000.000
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,46%	500.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (8,5%/ mệnh giá cổ phiếu)	76,12%	5.100.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ cổ phiếu)		850

Điều 10. Thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

TT	Nội dung	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	1.789.382.692 đồng
	<i>Trong đó:</i>	
	- Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
	• Lương và thu nhập khác:	1.117.382.692 đồng
	- Thành viên HĐQT	
	• Thù lao:	432.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	240.000.000 đồng
2	Ban kiểm soát	340.551.242 đồng
	<i>Trong đó:</i>	
	- Trưởng Ban kiểm soát	
	• Lương và thu nhập khác:	272.551.242 đồng
	- Thành viên Ban kiểm soát	
	• Thù lao:	54.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	14.000.000 đồng
	Tổng cộng:	2.129.933.934 đồng

Điều 11. Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

(1) Hội đồng quản trị:

- Lương CB Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 40.250.000 đồng/tháng
Tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, tiền thưởng thực hiện theo quy chế của Công ty.
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

(2) Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng

Điều 12. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026 (Chi tiết theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HABECO89 ngày .../.../2026 đính kèm);

Điều 13. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty (Chi tiết theo Tờ trình số 10/2026/TTr-HABECO89 ngày .../.../2026 đính kèm);

Điều 14. Thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Chi tiết theo Tờ trình số 09/2026/TTr-HABECO89 ngày .../.../2026 đính kèm);



Điều 15. Đại hội nhất trí bầu các Ông/Bà có tên sau đây là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

➤ Thành viên Hội đồng Quản trị:

TT	Họ và tên
1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
6.	
7.	

➤ Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên
1.	
2.	
3.	



Điều 16. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 05 năm 2026.

Điều 17. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 17 (để thi hành);
- UBCK;
- Website Công ty;
- Lưu VP, Hồ sơ ĐHĐCĐ Công ty.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

(Sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Hưng Yên, 05/2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I.....	3
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
CHƯƠNG II	4
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
CHƯƠNG III.....	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
CHƯƠNG V	9
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
CHƯƠNG VI.....	9
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
CHƯƠNG VII	24
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
CHƯƠNG VIII	31
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	31
CHƯƠNG X.....	34
BAN KIỂM SOÁT	34
CHƯƠNG XI.....	37
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37

CHƯƠNG XII	39
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
CHƯƠNG XIII	39
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
CHƯƠNG XIV	40
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
CHƯƠNG XV	40
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
CHƯƠNG XVI	41
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
CHƯƠNG XVII	42
KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
CHƯƠNG XVIII	42
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	42
CHƯƠNG XIX	42
GIẢI THỂ CÔNG TY	42
CHƯƠNG XX	43
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
CHƯƠNG XXI	44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
CHƯƠNG XXII	44
NGÀY HIỆU LỰC	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp có liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua theo Nghị quyết số: 02/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày tháng 04 năm 2026.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :
 - a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này
 - b) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Doanh nghiệp số: 76/2026/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026;
 - c) “Nghị định số 155” là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2026;
 - d) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) lần đầu;
 - e) Người điều hành doanh nghiệp là: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - f) “Người quản lý doanh nghiệp” là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - g) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - h) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - i) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5,

- Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
- j) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (*chương, điều của Điều lệ này*) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (*nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh*) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên Công ty, hình thức, Trụ sở, chi nhánh, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**
 - Tên giao dịch quốc tế: **HA NOI HUNG YEN 89 BEER JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **HABECO TRADING 89**
2. Hình thức: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 (*sau đây viết tắt là Công ty*) là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở chính: Đường 206 – Đối diện KCN Phố Nối A, xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Điện thoại : 0221 3977 488
 - Email :
 - Website : <http://habecotrading89.com.vn/>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi giải thể Công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu kinh doanh của Công ty: Nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho các Cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho Người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, góp phần phát triển lĩnh vực bia, rượu, nước giải khát đạt trình độ khu vực và quốc tế.
2. Ngành nghề kinh doanh: Công ty kinh doanh những ngành nghề sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	
2.	Sản xuất rượu vang	1102	
3.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103	x
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
6.	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (<i>trừ hoạt động đấu giá</i>)	4610	
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (<i>trừ gỗ, tre, nứa</i>) và động vật sống	4620	
9.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631	
10.	Bán buôn thực phẩm	4632	
11.	Bán buôn đồ uống	4633	
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị ngành bia, rượu, nước giải khát	4659	
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (<i>trừ loại sử dụng trong nông nghiệp</i>)	4669	
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
28.	Quảng cáo	7310	
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	
30.	Dịch vụ đóng gói	8292	
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (<i>trừ các loại Nhà nước cấm</i>)	8299	

3. Ngoài các nội dung ngành nghề kinh doanh trên, trong quá trình hoạt động Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng*)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông Quyết định khác, số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty Quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có chấp thuận khác.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (*hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định*), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử quy định trên thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan Quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên Quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này.
 - c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều

này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- d) Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - a) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - e) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - i) Tổ chức lại và giải thể (*thanh lý*) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - j) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- l) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - m) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155;
 - n) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Trường hợp Cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (*nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty*).
5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 Cổ đông (*hoặc đại diện theo ủy quyền của họ*) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (*không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần*) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Khi trở thành Công ty đại chúng, Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (*tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ*). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Trừ trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không

tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để Quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông Quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) đăng ký dự họp bằng cách truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.
- c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Quyết định;
 - e) đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
- c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các Quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (*bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác*);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (*nếu có*) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để Quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng Cổ đông ở Công ty khác, Quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao

cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông Quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có Quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải

- xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và Quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
 9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
 10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 14. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì Quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị Quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi Quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị Quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Điều 35. Khái niệm và nguyên tắc chung

1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Việc xác định, công bố và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025, Nghị định 168/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm kê khai và cập nhật

Khi đăng ký doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm kê khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong hồ sơ đăng ký theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 68/2026/TT-BTC.

Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cập nhật thông tin này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi theo quy định tại Điều 52 Nghị định 168/2026/NĐ-CP.

Điều 37. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi

1. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;
- b) Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.

Điều 38. Bảo mật và sử dụng thông tin

1. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu giữ tại trụ sở Công ty và chỉ cung cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo yêu cầu của pháp luật.

2. Mọi hành vi cố ý không kê khai, kê khai sai hoặc không cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm cả chế tài xử phạt hành chính và trách nhiệm dân sự (nếu có thiệt hại phát sinh).

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông Quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có Quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (*bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện*) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XII

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XIII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 48. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông Quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XVI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG XVII

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị Quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 56. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có Quyết định gia hạn;
 - b) Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (*kể cả thời hạn đã gia hạn*) do Đại hội đồng Cổ đông Quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (*nếu bắt buộc*) theo quy định.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có Quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được Quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu Quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, Quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương, 60 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 nhất trí thông qua ngày tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY KÝ TÊN

NGUYỄN QUANG NGHIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89
(Sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Hà Nội, 05/2026

MỤC LỤC

Chương I : QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt.....	3
Điều 3. Cơ cấu tổ chức, quản trị.....	4
Chương II : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 7. Thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông, Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	7
Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 9. Thẻ thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 10. Cách thức biểu quyết.....	11
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.....	11
Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	15
Chương III : ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM	17
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Chương IV : TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Chương V : ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM	25
KIỂM SOÁT VIÊN	25
Chương VI : THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIÊU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Chương VII : LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	28
Chương VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	30
Chương IX : NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
Chương X : KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT	34
Chương XI : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	37

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh nghiệp hiện hành;
2. Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày tháng 5 năm 2026.

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này (“Quy chế quản trị”) được ban hành kèm theo Nghị quyết số ... /2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../05/2026 Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;

Chương I : QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan khác của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt

1. Trong Quy chế quản trị này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.
 - b) “Điều lệ” là Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.
 - c) “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
 - d) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.
 - e) “Người quản lý Công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Phó Giám đốc, Giám đốc chi nhánh. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể có quy định khác về người quản lý Công ty thì trong ngữ cảnh cụ thể, áp dụng theo quy định đó.

- f) “Lao động quản lý” gồm các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
- g) “Luật Doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp hiện hành.
- h) “Người điều hành Công ty” là người điều hành Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).
2. Trong Quy chế quản trị này, việc tham chiếu đến bất kỳ văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản đó.
3. Các tiêu đề (điểm, khoản, điều, mục, chương của Quy chế quản trị này) được sử dụng nhằm thuận tiện theo dõi cho việc đọc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến việc diễn giải ý nghĩa của Quy chế quản trị này.
4. Trừ trường hợp Quy chế quản trị này có định nghĩa khác, các từ ngữ hoặc thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế quản trị này sẽ có nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Giám đốc.

Chương II : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ

- tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;
 - h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 7. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán

được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

8. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều này sẽ được Công ty hoàn lại trên cơ sở các chứng từ hợp lệ, đầy đủ. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi trả khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 6. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ.

Điều 7. Thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông, Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông: Người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ yêu cầu của người triệu tập Đại hội đồng cổ đông gửi Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trên công thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số giấy đăng ký kinh doanh; tên, địa chỉ liên hệ của cổ đông; thời gian, địa điểm họp; nơi và cách thức nhận tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
- Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên website của Công ty.
- Chương trình họp, Giấy ủy quyền dự họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp cũng được đăng tải trên website của Công ty cùng với Thông báo mời họp.

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp.
2. Nhận và xử lý kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ.
 - b) Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ liên hệ, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; đủ chữ ký của (các) cổ đông liên quan, hoặc được lập thành nhiều bản giống nhau, tối đa bằng số lượng cổ đông liên quan trong nhóm, mỗi cổ đông liên quan phải ký (và đóng dấu đối với pháp nhân) vào ít nhất 01 bản, kèm theo Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy đăng ký kinh doanh.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối đề xuất này nếu:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; hoặc
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Thẻ thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự và việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông.
 - b) Người tham dự họp (cổ đông hoặc người được ủy quyền) phải xuất trình các giấy tờ sau khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông:
 - Trường hợp cổ đông cá nhân tham dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền cho cổ đông khác/người khác không phải là cổ đông:
 - Thông báo mời họp;
 - Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (nếu ủy quyền). Văn bản ủy quyền phải được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
 - Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp (*cổ đông hoặc người được ủy quyền*);
 - Trường hợp cổ đông là pháp nhân tham dự họp:
 - Thông báo mời họp;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*bản sao hợp lệ*);
 - Quyết định của người đại diện theo pháp luật cử người tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và phải được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền (trường hợp người đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông không phải là người đại diện theo pháp luật);
 - Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp (*người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền*).

- c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn thành việc đăng ký tham dự sẽ được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu để biểu quyết, bầu cử cùng các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
- d) Kết quả đăng ký tham dự của cổ đông được lập thành Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và được đọc trước Đại hội đồng cổ đông vào thời điểm khai mạc. Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định về tỷ lệ số phiếu biểu quyết dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ.
- e) Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký tham dự và có quyền tham gia biểu quyết, bầu cử ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề cụ thể quy định tại Điều lệ.

4. Bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Chủ tọa cử 01 hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. (Ban) Thư ký có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử; đếm Thẻ biểu quyết, thu và kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; lập Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm Phiếu bầu cử; công bố kết quả bầu cử; giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông về việc biểu quyết và bầu cử.
5. Thông qua chương trình và nội dung họp:
- a) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 - b) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Điều 10. Cách thức biểu quyết

1. Cổ đông hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền dự họp thực hiện việc biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến cho từng nội dung được lấy ý kiến, ký và ghi rõ họ tên và nộp cho Ban kiểm phiếu.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và được quy định tại Điều lệ.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau khoảng

thời gian bỏ phiếu nhất định theo quy định tại cuộc họp, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Cổ đông hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào thùng phiếu tương ứng.

2. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông. Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của các Phiếu biểu quyết hợp lệ gửi về Ban kiểm phiếu và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định sau:
 - a) Ban kiểm phiếu làm việc trong phòng riêng dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát của Công ty;
 - b) Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - c) Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết phải do Ban tổ chức cấp, có dấu treo của Công ty và không được tẩy xóa, rách, nát);
 - d) Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu vào Biên bản kiểm phiếu.
 - e) Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.
4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu
Biên bản kiểm phiếu gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - b) Thành viên Ban kiểm phiếu;
 - c) Tổng số cổ đông tham dự họp;
 - d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - e) Số và tỷ lệ Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ;
 - f) Số và tỷ lệ số phiếu Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến cho từng vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
 - h) Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

5. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo Biên bản kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản và gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu trên. Công ty phải mua lại cổ phần trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông với giá mua lại theo giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ.
2. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:
 - a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
 - b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu

lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều lệ Công ty.
2. Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

1. Giải thích thuật ngữ liên quan
 - a) Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.
 - b) Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
 - c) Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - d) Tài khoản truy cập là những thông tin cần thiết như: tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác của mỗi cổ đông, được sử dụng để đăng nhập/ truy cập tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
 - e) Hệ thống tổng hợp là các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
2. Tổ chức Đại hội trực tuyến
 - a) Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.
 - b) Việc triệu tập họp Đại hội trực tuyến, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp, điều kiện tiến hành Đại hội, điều

- kiện thông qua Nghị quyết Đại hội, lập Biên bản họp Đại hội vẫn tuân thủ theo như các quy định về tổ chức Đại hội truyền thống.
- c) Căn cứ theo cách thức tổ chức Đại hội trực tuyến cụ thể, Ban tổ chức Đại hội gửi nội dung hướng dẫn cách thức đăng ký và/ hoặc xác nhận tư cách cổ đông đến cổ đông và/ hoặc đăng tải nội dung hướng dẫn chung trên trang thông tin điện tử của Công ty.
 - d) Hội đồng quản trị được quyền ban hành các hướng dẫn/ quy định cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.
 - e) Đại hội sẽ thông qua quy chế họp Đại hội trực tuyến/ Quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến phù hợp tại mỗi lần Đại hội trực tuyến nếu cần thiết.
3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến
- a) Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.
 - b) Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
 - c) Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Việc tham dự tại Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như việc tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội truyền thống.
 - d) Cổ đông được sử dụng Tài khoản truy cập do Công ty cấp/ thông báo/ hướng dẫn hoặc thực hiện các phương thức đăng ký, xác thực theo hướng dẫn của Công ty để đăng nhập vào Hệ thống, tham gia Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập hoặc thông tin dùng để xác thực cổ đông của mình truy cập vào Hệ thống trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.
 - e) Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập hoặc các yếu tố định danh khác để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/ tổ chức khác thì cổ đông và người

được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo phương thức truy cập đã được cấp.

- f) Cổ đông chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.
- g) Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.

4. Xác nhận tư cách cổ đông, tham dự, thảo luận tại Đại hội trực tuyến

- a) Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/ quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.
- b) Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.
- c) Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.

5. Bỏ phiếu điện tử.

- a) Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.
- b) Ý kiến biểu quyết được Hệ thống ghi nhận ngay trước thời điểm kết thúc biểu quyết cho từng vấn đề tương ứng là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.
- c) Khi điều hành Đại hội, Ban chủ tọa sẽ thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để Cổ đông thực hiện quyền của mình.
- d) Các nội dung cụ thể liên quan đến việc bỏ phiếu điện tử tuân theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và/ hoặc quy chế họp Đại hội trực tuyến/ Quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến.

Chương III : ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh của Công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định của Điều lệ;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ;
 - e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo về việc không đủ điều kiện này của các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan đó.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ tương tự như thành viên Hội đồng quản trị khác.

Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố phải bao gồm các nội dung tối thiểu sau:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Các lợi ích liên quan đến Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có);
 - f) Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau: cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử quy định trên thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:
 - a) Mỗi cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
 - b) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ;
 - c) Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ.
2. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông in sẵn với danh sách các ứng cử viên sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái Tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu có ghi số chứng minh thư/Căn cước công dân, họ tên của cổ đông/đại diện được uỷ quyền và số phiếu bầu của cổ đông đó đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.
3. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát ra (không theo mẫu và không có dấu Công ty);
 - b) Phiếu bị rách, gạch, tẩy xoá, sửa chữa nội dung;
 - c) Phiếu ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - d) Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- e) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- f) Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong;
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ (nếu có).

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều lệ.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng theo quy định của Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Điều lệ.
Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Công ty phải thực hiện việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Chương IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của đa số thành viên Hội đồng quản trị.
2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 23. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau.
3. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được xem là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
4. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp này.

Điều 24. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 25. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, thể hiện được đầy đủ nội dung cuộc họp. Trường hợp cần thiết theo quyết định của Hội đồng quản trị, nội dung một cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được lập thành nhiều biên bản với điều kiện tất cả các biên bản phải thể hiện được đầy đủ toàn bộ nội dung của cuộc họp đó. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở của Công ty.

Điều 27. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

1. Các bản sao hoặc trích sao biên bản các nghị quyết Hội đồng quản trị do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được uỷ quyền ký, đóng dấu và chỉ lưu hành trong nội bộ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 dưới đây hoặc trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định cụ thể khác. Đồng thời, bản gốc các nghị quyết này được thư ký Hội đồng quản trị lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V : ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác;
 - e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f) Không là thành viên hoặc nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ.
3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 29. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát cần phải biểu quyết bầu, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự như cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Công ty phải thực hiện việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 33. Cuộc họp Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Chương VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.

Điều 35. Cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên và trách nhiệm của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, từng thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.
2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 (ba) người, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.
3. Trưởng ban của mỗi tiểu ban sẽ được bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
 - a) Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc người có tư cách thành viên tiểu ban của Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ.
 - b) Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Chương VII : LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 36. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành Công ty

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;
 - c) Có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực hoạt động của Công ty;
 - d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của những người điều hành Công ty khác: phù hợp với quy định của pháp luật và cơ cấu Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 37. Bổ nhiệm người điều hành Công ty

1. Công ty có 01 (một) Giám đốc. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Theo đề nghị của Giám đốc và được chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc Chi nhánh (nếu có) với số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật và cơ cấu Công ty do Hội đồng quản trị quy định.
4. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ các hoạt động và tổ chức của Công ty nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty

1. Công ty trả lương cho những người điều hành Công ty theo kết quả và hiệu quả kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị. Tiền lương của những người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
2. Các vấn đề liên quan trong hợp đồng lao động với những người điều hành Công ty do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở thoả thuận với những người đó, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm người điều hành Công ty;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).
2. Người điều hành Công ty có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành Công ty

Công ty phải thực hiện việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày có thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành Công ty.

**Chương VIII : PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Điều 41. Cuộc họp giữ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị và có thể mời thành viên Ban Giám đốc tham dự để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Ban Giám đốc, Kiểm soát viên được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.
2. Tại các cuộc họp Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc tham dự để trả lời các vấn đề cần được làm rõ và/hoặc thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được mời tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.
3. Tại các cuộc họp Ban Giám đốc, Giám đốc có thể mời thành viên Hội đồng quản trị, các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát tham dự để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị, các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được mời tham dự cuộc họp Ban Giám đốc có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.
4. Thông báo mời họp phải được gửi chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Điều 42. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị

Bản sao các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành được gửi đến Trưởng Ban Kiểm soát và Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 43. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị của Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau:
 - a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 03 (ba) người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 44. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Ngoài các trách nhiệm nêu tại Khoản 1 Điều này, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát các trường hợp sau:
 - a) Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - b) Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

3. Định kỳ hàng tháng, Giám đốc phải tổ chức họp Ban Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề khác được uỷ quyền bởi Hội đồng quản trị. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn và tham chiếu thông tin vào các báo cáo của Ban Giám đốc.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
5. Khi phát sinh những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Giám đốc cần báo cáo với Hội đồng quản trị để được chỉ đạo xử lý kịp thời.
6. Giám đốc có quyền không thi hành hoặc bảo lưu ý kiến của mình đối với các nghị quyết của Hội đồng quản trị trái quy định của pháp luật, vi phạm Điều lệ và báo cáo với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản để xử lý kịp thời. Hội đồng quản trị có quyền đình chỉ hoặc huỷ bỏ việc thi hành quyết định của Giám đốc trái quy định của pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban Giám đốc và những người điều hành Công ty khác báo cáo về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
8. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Giám đốc và những người điều hành Công ty khác báo cáo về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.

Điều 45. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty và/hoặc các nội dung khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị, Giám đốc gửi đề xuất cho Hội đồng quản trị ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày biện pháp và/hoặc nội dung đó cần được phê duyệt.
2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Ban Giám đốc, người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về hoạt động của Công ty. Ban Giám đốc, người điều hành khác của Công ty phải cung cấp các thông tin, tài liệu trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp, không được sử

dụng các thông tin, tài liệu chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 46. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin với nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của các thành viên phù hợp với quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.
2. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện đó.
3. Trường hợp phát sinh các vấn đề khẩn cấp thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Giám đốc có thể trao đổi bằng cách gặp gỡ trực tiếp, trao đổi thông qua điện thoại hoặc email để được giải quyết vấn đề một cách kịp thời, hiệu quả.

Chương IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 47. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty cần đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
2. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm (nếu có).

Điều 48. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm/tuyển dụng ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định của Điều lệ.
2. Người phụ trách quản trị Công ty đảm nhận và thực hiện công việc theo thời hạn của Hợp đồng lao động ký kết với Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới bổ nhiệm/tuyển dụng người khác thay thế.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Người phụ trách quản trị Công ty;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ (nếu có).
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Công ty phải thực hiện việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày có thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

Chương X : KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 52. Khen thưởng và kỷ luật

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền đánh giá hoạt động, ra quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị

- có thẩm quyền đánh giá hoạt động, ra quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân giữ chức danh điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty phải tự lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm và trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá.
 3. Căn cứ vào kế hoạch đề ra của mỗi năm, Hội đồng quản trị xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Kiểm soát xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát.
 4. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật phải được thực hiện một cách khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng người. Kết quả đánh giá của lần trước phải được lưu trữ và làm cơ sở cho lần đánh giá tiếp theo.
 5. Phương thức đánh giá: Tùy thuộc vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
 - a) Tự nhận xét, đánh giá;
 - b) Tổ chức lấy ý kiến nhận xét và/hoặc phiếu tín nhiệm;
 - c) Phương thức khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định tại từng thời điểm.

Điều 53. Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động

Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty tối thiểu gồm các tiêu chí sau:

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
 - a) Số lần tham dự các cuộc họp thường niên, định kỳ và bất thường;
 - b) Mức độ hoàn thành công việc được giao;
 - c) Số lần vi phạm trong việc thực hiện các công việc được giao;
2. Đối với thành viên Ban Giám đốc và những người điều hành khác
 - a) Khả năng điều hành và quản trị;

- b) Hiệu quả trong việc thực hiện các công việc được giao;
- c) Số lần vi phạm trong việc thực hiện các công việc được giao.

Điều 54. Tiêu chí khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng:

- a) Bằng khen;
- b) Tiền;
- c) Cổ phiếu
- d) Các hình thức khen thưởng khác.

2. Nguồn khen thưởng:

- a) Trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hoặc nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;
- b) Sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chi thưởng.

3. Mức khen thưởng

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế hàng năm của Công ty và kết quả hoạt động của từng cá nhân để xem xét, quyết định mức khen thưởng hợp lý.

Điều 55. Xử lý kỷ luật

1. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

Căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động, mức độ vi phạm để xác định mức độ và hình thức kỷ luật phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Nội quy lao động của Công ty và các thoả thuận trong Hợp đồng lao động (nếu có). Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty không hoàn thành nhiệm vụ của mình do thiếu cẩn trọng, thiếu mẫn cán và/hoặc thiếu năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do mình gây ra.

2. Vi phạm bị xử lý kỷ luật

- a) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn đưa ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;
- c) Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế, nội quy khác của Công ty (nếu có).
3. Các hình thức xử lý kỷ luật
- a) Miễn nhiệm, bãi nhiệm, sa thải, chấm dứt Hợp đồng lao động;
- b) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế, nội quy khác của Công ty (nếu có).
4. Bên cạnh các hình thức xử lý kỷ luật nêu trên, các thành viên bị xử lý kỷ luật phải hoàn trả lại khoản lợi ích mà thành viên đó hưởng lợi và/hoặc bồi thường các khoản thiệt hại cho Công ty phát sinh từ các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật gây ra.

Điều 56. Điều chỉnh quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh, bổ sung quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty.

Chương XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
- Trong trường hợp có các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có các quy định mới của pháp luật khác với các điều khoản trong Quy chế này dẫn đến việc vi phạm những quy định mới của pháp luật thì các quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 58. Ngày hiệu lực

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 12 tháng 5 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị pháp lý như nhau.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, tối thiểu $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc của Công ty.

Hung Yên, ngày tháng 05 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH